TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH TÂN
TỈNH VĨNH LONG

Bản án số:01/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 11/01/2019
***V/v:* " Xin ly hôn và nuôi con".**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thành Tựu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/Bà Nguyễn Thị Thanh Loan

2/Ông Nhan Ngọc Đãnh

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Trí, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long không dự phiên tòa:

Ngày 11 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long. Tòa án nhân dân huyện Bình Tân tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 179/2018/TLST-HNGĐ, ngày 1/8/2018 về việc "Xin ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/11/2018, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thanh Th, sinh năm: 1989 (có mặt)
Cư trú: Tổ 2, ấp Thành T, xã Thành Đ, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long.
*Bị đơn: Anh Ngô Hữu Nh, sinh năm: 1982 (vắng mặt)
Trú quán: Tổ3, ấp Thành Th, xã Thành L, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long.

NHẬN THẤY:

* Theo đơn khởi kiện và bản khai ngày 31/7/2018 và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Trần Thị Thanh Th trình bày: Vào năm 2007 tôi và anh Ngô Hữu Nh quen biết nhau, sau thời gian tìm hiểu và được gia đình đôi bên chấp nhận nên chúng tôi tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thành L, huyện BT và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 19/12/2007. Nữ trang ngày cưới gồm 1 đôi bông hoa tai 1 chỉ vàng 24k, 1 sợi dây chuyền 5 chỉ vàng 24k, 1 tấm lắc 4 chỉ vàng 24k. hiện nay đã bán tiêu xài hết.

Sau ngày cưới chúng tôi sống chung tại ấp Thành Th, xã Thành L, huyện BT. Chúng tôi sống hạnh phúc, sinh được 02 con chung tên Ngô Trường A, sinh

ngày 21/1/2009; Ngô Yến Nh, sinh ngày 27/10/2012. Hiện nay cháu đang sống chung với chồng tôi.

Trong thời gian chung sống vợ chồng chúng tôi không tạo lập tài sản chung và cũng không thiếu nợ ai.

Về mâu thuẩn gia đình: Do chồng tôi không chí thú làm ăn nên chúng tôi thường xuyên cải vả. tôi có khuyên can nhưng chồng tôi không chịu sữa đổi. Năm 2015 tôi bỏ về nhà cha mẹ ruột tôi sống. Kể từ đó chúng tôi đã ly thân cho đến nay.

Nay tôi yêu cầu Tòa án giải quyết :

- Về quan hệ hôn nhân: xin được ly hôn anh Ngô Hữu Nh.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Ngô Trường A, sinh ngày 21/1/2009; Ngô Yến Nh, sinh ngày 27/10/2012. Tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho 2 cháu được tiếp tục sống với anh Nh. Tôi chưa cấp dưỡng nuôi con.

Tôi yêu cầu được quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

-Về tài sản chung và nợ chung: không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

*Anh Ngô Hữu Nh là bị đơn không nộp bản khai trình bày ý kiến của mình.

*Tại bản khai ngày 3/7/2018 của cháu Ngô Trường A và Người đại diện hợp pháp là chị Trần Thị Thanh Th trình bày: cháu ở với cha.

* Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn chị Trần Thị Thanh Th bày: Do chồng tôi không chí thú làm ăn nên chúng tôi thường xuyên cải vả. tôi có khuyên can nhưng chồng tôi không chịu sữa đổi. Năm 2015 tôi bỏ về nhà cha mẹ ruột tôi sống. Kể từ đó chúng tôi đã ly thân cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, mâu thuẩn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó tôi yêu cầu Tòa án giải quyết :

- Về quan hệ hôn nhân: xin được ly hôn anh Ngô Hữu Nh.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Ngô Trường A, sinh ngày 21/1/2009; Ngô Yến Nh, sinh ngày 27/10/2012. Tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho 2 cháu được tiếp tục sống với anh Nh. Tôi chưa cấp dưỡng nuôi con.

Tôi yêu cầu được quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

-Về tài sản chung và nợ chung: không tranh chấp, chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo nội dung đơn khởi kiện, bảng tự khai của nguyên đơn cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có sơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Xin ly hôn và nuôi con" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có nơi cư trú tại xã Thành L, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long và có mặt tại địa phương do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện BT được quy định tại Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Xét Trong suốt quá trình giải quyết vụ án từ lúc thụ lý đến khi xét xử: Anh Ngô Hữu Nh cố tình vắng mặt không đến dự tất cả các phiên hòa giải và các phiên tòa xét xử. Do đó căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt anh Nhân.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2007 chị Trần Thị Thanh Th và anh Ngô Hữu Nh kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn, cha mẹ hai bên đồng ý. Trong quá trình chung sống thì anh Nh không chí thú lo làm ăn nên vợ chồng thường xuyên cải vả, chị Th có khuyên can nhưng anh Nh vẫn không sửa đổi. Chị Th bỏ về nhà cha mẹ ruột sống và chị Th xác định ly thân từ thời gian đó cho đến nay. Chị Th xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, Do đó chị Th khởi kiện xin ly hôn anh Nh là có căn cứ. Áp dụng vào Điều 9, 51, 53, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của chị Th.

[4]Xét về con chung: Chị Trần Thị Thanh Th và anh Ngô Hữu Nh, sống chung với nhau có 2 con chung tên Ngô Trường A, sinh ngày 21/1/2009; Ngô Yến Nh, sinh ngày 27/10/2012. Hiện hai cháu đang sống chung với anh Nh. Xét việc chị Th yêu cầu cho 2 cháu được tiếp tục sống với anh Nh. Chị Th chưa cấp dưỡng nuôi con và yêu cầu được quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Hiện tại 2 cháu A và cháu Nh đang sống chung với anh Nh và nguyện vọng của cháu A được tiếp tục sống với anh Nh. Mặc dù anh Nh được Tòa án triệu tập đến giải quyết nhưng anh Nh đều vắng mặt nên không biết ý kiến của anh Nhân có đồng ý hay không. Do đó để ổn định môi trường sống và học tập tốt cho 2 cháu nên cần để cho anh Nh tiếp tục nuôi 2 cháu A và cháu Nh là phù hợp. Căn cứ vào Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[5]Về tài sản chung và nợ chung: Không tranh chấp nên chị Th chưa yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6]Về án phí Hôn nhân sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

-Chị Trần Thị Thanh Th nộp 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền ;tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biện lai thu tiền tạm ứng án phí số 0015084 ngày 31/7/2018 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân thu. Vậy chị Th không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 9, 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 147, Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Tuyên xử:

1/Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Thanh Th.

-Chị Trần Thị Thanh Th được ly hôn anh Ngô Hữu Nh.

2/Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Thanh Th.

-Anh Ngô Hữu Nh được tiếp tục nuôi 2 con chung tên Ngô Trường A, sinh ngày 21/1/2009; Ngô Yến Nh, sinh ngày 27/10/2012 đến 18 tuổi. chị Trần Thị Thanh Th chưa cấp dưỡng nuôi con.

Chị Trần Thị Thanh Th được quyền tới lui, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

3/Về tài sản và nợ chung: Chưa tranh chấp, chưa yêu cầu Tòa giải quyết.

4/Về án phí Hôn nhân sơ thẩm:

- Chị Trần Thị Thanh Th nộp 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biện lai thu tiền tạm ứng án phí số 0015084 ngày 31/7/2018 do Chi cục thi hành án dân sự huyện BT thu. Vậy chị Th không phải nộp thêm.

5/Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6/Án xử công khai có mặt nguyên đơn chị Trần Thị Thanh Th biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn Ngô

Hữu Nh vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, bản sao bản án hoặc niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi thường trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký tên và đóng dấu)

Phạm Thành Tựu

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKS Huyện;
- THA huyện;
- các đương sự;
- Lưu.